

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST

Ngày: 08 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hòa;
2. Ông Lê Ngọc Tâm;
3. Bà Phan Thị Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 26/11/1991, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Lê Thị Thùy D, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đinh Xuân T2 - Văn phòng Luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 278 A L, Thắng Lợi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn S (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

+ Ông Y B Mlô, sinh năm 1976; địa chỉ: Buôn Mrông C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 18/10/2023 bị cáo Nguyễn Văn T đi đến rẫy bắp của gia đình ông Nguyễn Văn S (anh trai ruột của bị cáo Tường) bẻ bắp mà không được sự đồng ý của ông S, đến trưa bị cáo T về nhà ngủ. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T đến nhà ông Y B Mlô, thuê ông Y B đến rẫy ông S để bẻ bắp cho bị cáo. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi biết bị cáo T đang bẻ trộm bắp, ông S cùng ông Nguyễn Thành Tr (là bạn ông S) và anh Nguyễn Văn L (là con trai của ông S) cùng nhau đi bắt quả tang. Khi đi, ông S điều khiển xe ô tô chở ông Tr, còn anh L điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Ông S, ông Tr đến rẫy trước thì gặp ông Y B đang bẻ bắp, ông S hỏi “Ai cho ông bẻ bắp ở đây” thì ông Y B trả lời “T em S thuê mình bẻ”. Thời điểm này, bị cáo T mượn xe ông Y B đi lấy bao đựng bắp cũng vừa quay lại rẫy, trên lưng quần dắt theo một con dao dài 41,5cm, mũi nhọn và đi đến sau xe ô tô của ông S. Lúc này, ông S cầm tuýp sắt đi đến gần bị cáo T thì bị cáo T thả xe máy ngã xuống đất rồi dùng tay trái rút con dao nhọn mang theo ra khỏi vỏ dao và đâm một nhát vào vùng hố chậu phải của ông S. Sau khi bị đâm ông S dùng tuýp sắt đánh vào tay đang cầm dao của bị cáo T làm rơi con dao xuống đất nên bị cáo T quay người bỏ chạy thì vấp vào mô tô của anh L đứng gần đó và bị ông S giữ lại. Bị cáo T và anh Sơn ôm vật nhau, được ông Tr và anh L chạy đến can ngăn. Lúc này, bị cáo T phát hiện ông S bị chảy nhiều máu nên nói với ông Tr, anh L và phụ giúp đưa ông S lên xe đi Bệnh viện 333 tại xã E, huyện E cấp cứu, nhưng do vết thương nặng gây mất máu, tử vong tại bệnh viện. Còn bị cáo T đến Công an xã E, huyện E đầu thú.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 1285/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Văn S do vết thương hố chậu phải gây nên đứt tĩnh mạch chậu phải dẫn đến sốc mất máu. Vật tác động, chiều hướng vết thương và cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể Nguyễn Văn S do vật sắc nhọn (có 01 cạnh sắc) tác động vào vùng hố chậu phải của ông S, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSĐL-P2 ngày 26/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đối với bị cáo: đã phân tích và chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T

đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18-20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại) có đơn không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường nên không đề cập để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại 01 (một) bì thư bị xé, bên trong có 04 tờ giống tiền mệnh giá 500.000đ là tài sản của ông Nguyễn Văn S và 272 kg bắp còn nguyên trái, chưa lột vỏ là tài sản hợp pháp của gia đình ông Nguyễn Văn S cho bà Nguyễn Thị H (vợ của bị hại Nguyễn Văn S) là phù hợp. Trả lại 01 (một) đôi dép không rõ hiệu, bằng cao su màu đen, kích thước dài 23cm cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, cán gỗ, dài tổng thể 41,5cm, phần lưỡi dài 26,5cm, rộng 03cm, dày 0,3cm, có một mặt cắt, mũi nhọn, 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,2cm, rộng 4,5cm, dày 2,2cm; 01 (một) ống kim loại màu trắng, kích thước (93cm x 2,5cm); 01 (một) chiếc bao tay bằng vải màu đen đỏ, vì không còn giá trị sử dụng.

Luật sư Đình Xuân T2 bào chữa cho bị cáo và bị cáo tự bào chữa, với nội dung như sau: Không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận hành vi của bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để sớm hòa nhập cộng đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H *không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.*

Qua tranh luận, đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, người đại diện của bị hại vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào

chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Mặc dù quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận bị cáo T đến rẫy của ông Nguyễn Văn S để bắt, khi bị ông S phát hiện thì bị cáo T và ông S xảy ra mâu thuẫn. Sau đó, bị cáo T đứng đối diện ông S rồi dùng tay phải cầm lưỡi dao đưa lên quá vai ném thẳng về phía ông S trúng vào vùng bụng phía bên phải của ông S, hậu quả ông S tử vong là do bị cáo gây ra. Bị cáo T không thừa nhận dùng dao đâm ông S, nhưng căn cứ vào kết quả giám định, cơ chế hình thành vết thương và lời khai của người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo T đã dùng dao đâm trúng vào hố chậu của ông S, theo chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, nên vào ngày 18/10/2023, tại Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Văn T đến rẫy bắt của gia đình ông Nguyễn Văn S để bắt khi không có sự đồng ý của ông S. Khi bị ông S phát hiện, bị cáo T đã cầm dao nhọn bằng tay trái đâm một nhát vào vùng hố chậu phải của ông S gây đứt tĩnh mạch chậu phải làm ông S tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;”.

[3]. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống; bị cáo biết được rằng tính mạng của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, song bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt mức hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi

của bị cáo. Như vậy mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo không thừa nhận về hành vi dùng dao đâm bị hại nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận bị cáo đã dùng dao gây tử vong cho bị hại, như vậy bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H có đơn không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 (một) bì thư bị xé, bên trong có 04 tờ giống tiền mệnh giá 500.000đ là tài sản của anh Nguyễn Văn S và 272 kg bắp còn nguyên trái, chưa lột vỏ là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Văn S cho bà Nguyễn Thị H (vợ của bị hại Nguyễn Văn S); trả lại 01 (một) đôi dép không rõ hiệu, bằng cao su màu đen, kích thước dài 23cm cho anh Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, cán gỗ, dài tổng thể 41,5cm, phần lưỡi dài 26,5cm, rộng 03cm, dày 0,3cm, có một mặt cắt, mũi nhọn, 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,2cm, rộng 4,5cm, dày 2,2cm; 01 (một) ống kim loại màu trắng, kích thước (93cm x 2,5cm); 01 (một) chiếc bao tay bằng vải màu đen đỏ, vì không còn giá trị sử dụng, là công cụ mà T dùng chém anh S nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T bị tuyên là có tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Giết người”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 18 (mười tám) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam, ngày 18/10/2023.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 (một) bì thư bị xé, bên trong có 04 tờ giống tiền mệnh giá 500.000đ là tài sản của anh Nguyễn Văn S và 272 kg bắp còn nguyên trái, chưa lột vỏ là tài sản hợp pháp của gia đình anh Nguyễn Văn S cho bà Nguyễn Thị H (vợ của bị hại Nguyễn Văn S); trả lại 01 (một) đôi dép không rõ hiệu, bằng cao su màu đen, kích thước dài 23cm cho anh Nguyễn Văn L.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, cán gỗ, dài tổng thể 41,5 cm, phần lưỡi dài 26,5 cm, rộng 03cm, dày 0,3 cm, có một mặt cắt, mũi nhọn; 01 vỏ dao bằng gỗ dài 30,2 cm, rộng 4,5 cm, dày 2,2 cm; 01 (một) ống kim loại màu trắng, kích thước (93 cm x 2,5 cm); 01 (một) chiếc bao tay bằng vải màu đen đỏ.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân